



**MSI Gaming GP62MVR 7RFX-1030CA Leopard Pro Intel® Core™ i7
i7-7700HQ Laptop 39,6 cm (15.6") Full HD 16 GB DDR4-SDRAM
1,13 TB HDD+SSD NVIDIA® GeForce® GTX 1060 Wi-Fi 5
(802.11ac) Windows 10 Home Màu đen**

Nhãn hiệu : MSI

Họ sản phẩm: Gaming

Mã sản phẩm: GP62MVR
7RFX-1030CA

Tên mẫu : GP62MVR
7RFX-1030CA Leopard Pro

MSI Gaming GP62MVR 7RFX-1030CA Leopard Pro. Sản Phẩm: Laptop, Hệ số hình dạng: Loại gấp. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i7, Model vi xử lý: i7-7700HQ, Tốc độ bộ xử lý: 2,8 GHz. Kích thước màn hình: 39,6 cm (15.6"), Kiểu HD: Full HD, Độ phân giải màn hình: 1920 x 1080 pixels. Bộ nhớ trong: 16 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR4-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 1,13 TB, Phương tiện lưu trữ: HDD+SSD. Model card đồ họa on-board: Intel® HD Graphics 630. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 10 Home. Màu sắc sản phẩm: Màu đen



Thiết kế		Cổng giao tiếp	
Sản Phẩm *	Laptop	Số lượng cổng USB 3.2 Gen 2 (3.1 Gen 2)Type-C	1
Màu sắc sản phẩm *	Màu đen	Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1
Hệ số hình dạng *	Loại gấp	Số lượng cổng HDMI *	1
Định vị thị trường	Chơi game	Số lượng cổng Mini DisplayPorts	1
Màn hình		Cổng DVI	×
Kích thước màn hình *	39,6 cm (15.6")	Đầu ra tai nghe	1
Độ phân giải màn hình *	1920 x 1080 pixels	Giắc cắm micro	✓
Màn hình cảm ứng *	×	Bộ nối trạm	×
Kiểu HD	Full HD	Hiệu suất	
Đèn LED phía sau	✓	Thực tế Ảo (VR) có sẵn	✓
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Bàn phím	
Màn hình kép	×	Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng
Bộ xử lý		Bàn phím số *	✓
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Bàn phím có đèn nền	✓
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i7	Các phím Windows	✓
Thế hệ bộ xử lý	7th gen Intel® Core™ i7	Phần mềm	
Model vi xử lý *	i7-7700HQ	Cấu trúc hệ điều hành	64-bit
Số lõi bộ xử lý	4	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 10 Home
Các luồng của bộ xử lý	8	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Tần số turbo tối đa	3,8 GHz	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✓
Tốc độ bộ xử lý *	2,8 GHz	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✓
Tốc độ bus hệ thống	8 GT/s	Công nghệ Phản hồi Thông minh của Intel®	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	6 MB	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	14 nm	Công nghệ Intel® Turbo Boost	2.0
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit		
Dòng vi xử lý	Intel Core i7-7700 Mobile Series		
Tên mã bộ vi xử lý	Kaby Lake		
Loại bus	DMI3		
Công suất thoát nhiệt TDP	45 W		
TDP-down có thể cấu hình	35 W		
Tjunction	100 °C		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Số lượng tối đa đường PCI Express	16	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Phiên bản PCI Express	3.0	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Cấu hình PCI Express	1x16, 1x8, 2x4, 2x8	Công nghệ Intel® Clear Video	✓
Bộ nhớ		Công nghệ InTru™ 3D	✓
Bộ nhớ trong *	16 GB	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Loại bộ nhớ trong	DDR4-SDRAM	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Hệ số bộ nhớ tiêu chuẩn	SO-DIMM	Intel® Smart Cache	✓
Khe cắm bộ nhớ	2x SO-DIMM	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Bộ nhớ trong tối đa *	32 GB	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Dung lượng		Intel® Enhanced Halt State	✓
Tổng dung lượng lưu trữ *	1,13 TB	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Phương tiện lưu trữ *	HDD+SSD	Khóa An toàn Intel	✓
Tổng dung lượng ổ cứng HDD	1 TB	Intel® TSX-NI	✗
Số lượng ổ cứng được cài đặt	1	Chương trình Nền tảng Hình ảnh Ổ định của Intel® (SIPP)	✗
Dung lượng ổ đĩa cứng	1 TB	Intel® OS Guard	✓
Tổng dung lượng ổ cứng SSD	128 GB	Mở Rộng Bảo Vệ Phần Mềm Intel® (Intel®SGX)	✓
Số lượng ổ SSD được trang bị	1	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✓
Dung lượng ổ cứng thể rắn (SSD)	128 GB	Kiến trúc Intel® 64	✓
Loại ổ đĩa quang *	✗	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Trạng thái Chờ	✓
Thẻ nhớ tương thích	SD, SDHC, SDXC	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Đồ họa		Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	42 x 28 mm
Model card đồ họa rời *	NVIDIA® GeForce® GTX 1060	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX 2.0, SSE4.1, SSE4.2
Bộ nhớ card đồ họa rời	3 GB	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Loại bộ nhớ card đồ họa rời	GDDR5	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Card đồ họa on-board *	✓	Graphics & IMC lithography	14 nm
Card đồ họa rời *	✓	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics 630	Phiên bản Công nghệ Intel® Smart Response	1,00
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	350 MHz	Phiên bản Intel® Stable Image Platform Program (SIPP)	0,00
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1100 MHz	Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Bộ nhớ tối đa của card đồ họa on-board	64 GB	Phiên bản Công nghệ Intel® Small Business Advantage (SBA)	1,00
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	12.0	Phiên bản Intel® TSX-NI	0,00
Phiên bản OpenGL của card đồ họa on-board	4.4	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
ID card đồ họa on-board	0x591B	ID ARK vi xử lý	97185
Số lượng card đồ họa có sẵn	1	Vi xử lý không xung đột	✓
NVIDIA GameWorks VR	✓	Pin	
Kiến trúc thiết bị tính toán hợp nhất (CUDA)	✓	Công nghệ pin	Lithium-Ion (Li-Ion)
NVIDIA 3D Vision	✓	Số lượng cell pin	6
Âm thanh		Công suất pin *	41 Wh
Số lượng loa gắn liền	4	Điện	
Công suất loa	2 W	Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	180 W
Micrô gắn kèm	✓	Giắc cắm đầu vào DC	✓
Máy ảnh			
Camera trước	✓		
Độ phân giải camera trước	1280 x 720 pixels		
Loại độ phân giải HD camera trước	HD		
Tốc độ quay video	30 fps		
Hệ thống mạng			
Wi-Fi	✓		
Tiêu chuẩn Wi-Fi *	Wi-Fi 5 (802.11ac)		
Chuẩn Wi-Fi	802.11a, 802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n), Wi-Fi 5 (802.11ac)		

hệ thống mạng		Trọng lượng & Kích thước	
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✓	Chiều rộng	383 mm
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,100,1000 Mbit/s	Độ dày	260 mm
Bluetooth	✓	Chiều cao (phía trước)	2,2 cm
Phiên bản Bluetooth	4.2	Chiều cao (phía sau)	2,9 cm
		Trọng lượng *	2,2 kg
Cổng giao tiếp		Nội dung đóng gói	
Số lượng cổng USB 2.0 *	1	Kèm adapter AC *	✓
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1)Type-A *	2		
		Các đặc điểm khác	
		Hỗ trợ 3D	✗

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.